

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ HẠNG C1

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKTCN ngày tháng năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

Ngành, nghề: Lái xe ô tô hạng C1.

Đối tượng tuyển sinh: Công dân Việt Nam, người nước ngoài (biết Tiếng Việt – nghe, nói, đọc, viết thông thạo) được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam đủ 18 tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe) có sức khỏe phù hợp với từng loại phương tiện được phép điều khiển.

Thời gian khóa học: Không quá 90 ngày.

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Lái xe ô tô hạng C1 là nghề đào tạo theo các quy định hiện hành của Bộ Xây dựng. Người lái xe ô tô hạng C1 được điều khiển các loại xe ô tô tải, ô tô tải chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 3.500 kg đến 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B;

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

- Trang bị cho người học lái xe ô tô những kiến thức cơ bản về pháp luật giao thông đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam và kỹ năng lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng...

- Người học đạt kết quả sát hạch để được cấp giấy phép lái xe ô tô hạng C1. Điều khiển được các loại xe ô tô khác nhau theo giấy phép lái xe hạng C1 với các điều kiện giao thông khác nhau.

- Xây dựng được ý thức chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, giúp cho người học (khi có giấy phép lái xe) điều khiển xe ô tô đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

+ Biết và phân tích được các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và hệ thống biển báo hiệu đường bộ Việt Nam;

+ Nêu được tác dụng, cấu tạo và nguyên lý làm việc của các cụm, hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng và một số phương tiện khác. Biết một số yêu cầu kỹ thuật của công tác kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên; kiểm tra điều chỉnh và sửa chữa được các hỏng hóc thông thường của ô tô trong quá trình hoạt động trên đường;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe ô tô, trách nhiệm của người sử dụng lao động, văn hóa khi tham gia giao thông, tác hại rượu bia và các kiến thức cơ bản về sơ, cấp cứu, kỹ năng về an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

+ Trình bày được các phương pháp điều khiển xe ô tô đảm bảo trật tự, an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được các thao tác cơ bản trong lái xe ô tô;

+ Điều khiển được xe ô tô an toàn, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong bài tập cũng như tham gia giao thông trên đường (có giáo viên bảo hiểm tay lái);

+ Điều khiển được xe ô tô hạng C1, hạng B tham gia giao thông an toàn (khi có giấy phép lái xe hạng C1);

+ Phát hiện được những hư hỏng của ô tô (nếu có) khi thực hiện thao tác lái xe.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Hình thành tính chủ động và tự giác cho người lái xe trong việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ;

+ Ứng xử văn minh, lịch sự vào thực tiễn khi tham gia giao thông;

+ Nêu cao nhận thức trách nhiệm khi tham gia giao thông, có lòng nhân ái, giúp đỡ những người gặp khó khăn khi tham gia giao thông;

+ Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe ô tô đúng luật và đảm bảo an toàn.

3. Vị trí việc làm sau khi hoàn thành khóa học, có giấy phép lái xe

Người học tự tạo việc làm, lái xe gia đình, hoặc tham gia các doanh nghiệp vận tải v.v...

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

4.1. Thời gian của khoá học và thời gian thực học:

Thời gian đào tạo: Không quá 90 ngày, trong đó:

+ Ngày khai giảng, bế giảng: 02 ngày.

+ Số môn học (MH): 06 MH.

4.2. Phân bổ thời gian thực học:

Tổng thời gian thực học: 253.5 giờ;

+ Thời gian đào tạo môn học lý thuyết: 152 giờ;

+ Thời gian đào tạo môn học thực hành lái xe: 94.5 giờ.

+ Kiểm tra: 07 giờ.

(Trong đó, thực hành trên xe hạng C1: Thời gian thực hành lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái là 43 giờ, quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên tối thiểu là 138 Km; Thời gian thực hành lái xe trên đường giao

thông của 01 học viên tối thiểu là 24 giờ và quãng đường học thực hành tối thiểu là 825 Km; Thời gian học thực hành trên cabin học lái xe ô tô của 01 học viên tối thiểu là 02 giờ)

5. Nội dung chương trình (Có chương trình chi tiết kèm theo)

STT	MÔN HỌC	THỜI GIAN ĐÀO TẠO				GHI CHÚ
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra	
MH01	Pháp luật về giao thông đường bộ	92 giờ	72	18	2	
MH02	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	19 giờ	10	8	1	
MH03	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	17 giờ	15	1	1	
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	04 giờ	1	3		
MH04	Kỹ thuật lái xe	21 giờ	15	5	1	
MH05	Mô phỏng các tình huống giao thông	05 giờ	2	2	1	
MH06	Thực hành lái xe	95.5 giờ	0	94.5	1	
1	Thời gian học thực hành lái xe trên ô tô được kê kích	01 giờ		1		
2	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái	44 giờ		43	1	
3	Thời gian học thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	48 giờ		48		
4	Thời gian học thực hành trên cabin học lái xe ô tô của 01 học viên	2.5 giờ		2.5		
5	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	1100 Km		1100 Km		
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	275 Km		275 Km		

	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	825 Km		825 Km		
	Tổng số giờ đào tạo	253.5 giờ	115 giờ	131.5 giờ	07 giờ	

6. Hướng dẫn sử dụng chương trình

6.1. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

Các môn học MH01, MH02, MH03, MH04 và MH05 người học phải tham gia đủ chương trình đào tạo theo quy định. Đối với đào tạo các môn học trên, người học có thể lựa chọn một trong các hình thức: Tập trung thành lớp (khóa) học tại Trung tâm hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

Đào tạo môn học thực hành lái xe (MH06) được thực hiện tập trung:

- Thực hành trong hình: Chia thành nhóm
- Thực hành trên đường giao thông: Thực hiện theo đúng nội dung chương trình đào tạo và theo quy chế DAT.

6.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học:

Người học lái xe được kiểm tra kết thúc môn học khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ quãng đường và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường. Nội dung và hình thức kiểm tra do Giám đốc Trung tâm quyết định.

Kiểm tra hết môn, kiểm tra kết thúc được thực hiện tập trung tại Trung tâm.

6.3. Hướng dẫn xét hoàn thành khóa đào tạo:

Điều kiện xét: Người học có kết quả điểm kiểm tra kết thúc các môn học: MH02, MH03, MH04 đạt từ 5.0 điểm trở lên.

Thực hiện xét hoàn thành khóa đào tạo:

+ Người học lái xe có điểm kiểm tra kết thúc các môn học MH01, MH05 đạt yêu cầu với hạng C1 theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành.

+ Người học lái xe có điểm kiểm tra kết thúc nội dung thực hành lái xe các bài liên hoàn và lái xe trên đường (môn học MH06) đạt yêu cầu với hạng C1 theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành.

+ Người học lái xe có điểm kiểm tra kết thúc nội dung thực hành lái xe bài kiểm tra tiến lùi chữ chỉ đạt từ 5.0 trở lên (môn học MH06).

Người học được công nhận hoàn thành khóa đào tạo thì được cấp chứng chỉ đào tạo hoặc giấy xác nhận hoàn thành khóa học.

Sau khi được cấp chứng chỉ đào tạo hoặc giấy xác nhận hoàn thành khóa học, người học sẽ được đăng ký tham gia kỳ thi sát hạch được tổ chức theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái xe ô tô.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Mã môn học: MH01

Thời gian thực hiện môn học: 92 giờ (*Lý thuyết: 72 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 18 giờ; Kiểm tra: 02 giờ*)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Bổ trí giảng dạy trước hoặc song song với môn học thực hành lái xe (MH06);
- Tính chất: là môn học chuyên môn nghề lái xe ô tô.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

Trình bày được những kiến thức cơ bản về pháp luật giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông.

- Về kỹ năng:

Người học biết được hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam, giúp điều khiển được xe ô tô tham gia giao thông (khi có giấy phép lái xe hoặc khi học lái xe có giáo viên bảo hiểm tay lái) đúng luật, xử lý được các tình huống giao thông linh hoạt, đảm bảo trật tự, an toàn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức chấp hành Pháp luật về giao thông đường bộ, khi điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ đảm bảo trật tự, an toàn;

+ Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
I	Phần I. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ	24	24	-	-
1	Chương I: Những quy định chung	2	2	-	
2	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	10	10	-	
3	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	6	6	-	

4	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	6	6	-	
II	Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ	39	29	10	
1	Chương I: Quy định chung	1	1	-	
2	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	2	1	1	
3	Chương III: Biển báo hiệu	24	19	5	
	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu	1	1	-	
	Biển báo cấm	5	4	1	
	Biển báo nguy hiểm và cảnh báo	5	4	1	
	Biển hiệu lệnh	4	3	1	
	Biển chỉ dẫn	6	5	1	
	Biển phụ	3	2	1	
4	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	10	6	4	
	Vạch kẻ đường	2	1	1	
	Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắn	2	1	1	
	Cột kilômét	1.5	1	0.5	
	Mốc lộ giới	1.5	1	0.5	
	Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ	1	-	1	
	Báo hiệu trên đường cao tốc	1	1	-	
	Báo hiệu cấm đi lại	1	1	-	
5	Chương V: Tốc độ và khoảng cách	2	2	-	
	Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ	1	1	-	
	Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông	1	1	-	
III	Phần III. Xử lý các tình huống giao thông	10	6	4	
1	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	2	2	-	
2	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	8	4	4	
IV	Ôn tập, kiểm tra	19	13	4	2

V	Tổng cộng	92	72	18	2
---	-----------	----	----	----	---

2. Nội dung chi tiết:

PHẦN I. LUẬT TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chương 1: Những quy định chung

Thời gian: 02 giờ (LT: 02 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức quy định về quy tắc giao thông đường bộ; kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phương tiện và người tham gia giao thông đường bộ; vận tải đường bộ và quản lý nhà nước về giao thông đường bộ;
- Nhận biết được kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phương tiện v.v...;
- Biết được những hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia giao thông đường bộ.
- Vận dụng những kiến thức đã học vào xử lý các tình huống khi tham gia giao thông đường bộ.

2. Nội dung

- 2.1. Phạm vi điều chỉnh
- 2.2. Giải thích từ ngữ
- 2.3. Nguyên tắc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ
- 2.4. Chính sách của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ
- 2.5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ
- 2.6. Giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ
- 2.7. Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ
- 2.8. Hợp tác quốc tế về trật tự, an toàn giao thông đường bộ
- 2.9. Các hành vi bị nghiêm cấm

Chương 2: Quy tắc giao thông đường bộ

Thời gian: 10 giờ (LT: 10 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức về tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ (Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông; biển báo hiệu đường bộ; vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường; cọc tiêu, tường bảo vệ, rào chắn, đỉnh phản quang, tiêu phản quang, cột Km, cọc H; thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ);
- Vận dụng những kiến thức đã học vào xử lý các tình huống khi tham gia giao thông đường bộ và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung

- 2.1. Quy tắc chung
- 2.2. Chấp hành báo hiệu đường bộ
- 2.3. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe
- 2.4. Sử dụng làn đường
- 2.5. Vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt
- 2.6. Chuyển hướng xe
- 2.7. Lùi xe
- 2.8. Tránh xe đi ngược chiều
- 2.9. Dừng xe, đỗ xe
- 2.10. Mở cửa xe
- 2.11. Sử dụng đèn
- 2.12. Sử dụng tín hiệu còi
- 2.13. Nhường đường tại nơi đường giao nhau
- 2.14. Qua phà, qua cầu phao
- 2.15. Giao thông tại đường ngang, cầu chung đường sắt
- 2.16. Giao thông trên đường cao tốc
- 2.17. Giao thông trong hầm đường bộ
- 2.18. Xe ưu tiên
- 2.19. Trường hợp chở người trên xe ô tô chở hàng
- 2.20. Xe kéo xe, xe kéo rơ moóc và xe ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc
- 2.21. Người đi bộ; trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người mất năng lực hành vi dân sự tham gia giao thông đường bộ
- 2.22. Người điều khiển, người được chở, hàng hóa xếp trên xe thô sơ
- 2.23. Người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi, điều khiển xe vật nuôi kéo đi trên đường bộ
- 2.24. Người lái xe, người được chở, hàng hóa xếp trên xe mô tô, xe gắn máy

Chương 3: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ

Thời gian: 06 giờ (LT: 06 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức về xe ô tô đúng kiểu loại được phép tham gia giao thông phải bảo đảm các quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;
- Áp dụng những kiến thức đã học vào xử lý các tình huống khi tham gia giao thông đường bộ và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung

- 2.1. Phân loại xe ô tô.
- 2.2. Điều kiện xe ô tô tham gia giao thông đường bộ.

2.3. Biển số xe.

2.4. Cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe và biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ

2.5. Xác định năm sản xuất của xe cơ giới.

2.6. Niên hạn sử dụng của xe cơ giới.

2.7. Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp.

2.8. Bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

2.9. Trách nhiệm của cơ sở đăng kiểm, chủ xe cơ giới, xe máy chuyên dùng và người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

2.10. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với phương tiện vận tải đường bộ trong đô thị.

2.11. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hành khách.

2.12. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô chở trẻ em mầm non, học sinh.

2.13. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ.

2.14. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe bốn bánh có gắn động cơ vận chuyển hành khách, hàng hóa.

2.15. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận chuyển hàng hóa.

2.16. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với phương tiện giao thông đường bộ vận chuyển động vật sống, thực phẩm tươi sống.

2.17. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với phương tiện giao thông đường bộ vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

2.18. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ.

2.19. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng.

2.20. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe cứu hộ giao thông đường bộ.

2.21. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với trường hợp xe ô tô của người nước ngoài đăng ký tại nước ngoài có tay lái ở bên phải tham gia giao thông tại Việt Nam; xe cơ giới nước ngoài do người nước ngoài đưa vào Việt Nam du lịch.

Chương 4: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ

Thời gian: 06 giờ (LT: 06 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức về điều kiện của người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Áp dụng những kiến thức đã học vào xử lý các tình huống khi tham gia giao thông đường bộ và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung

2.1. Điều kiện của người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ.

2.2. Giấy phép lái xe.

2.3. Điểm của giấy phép lái xe.

2.4. Tuổi, sức khỏe của người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ.

2.5. Đào tạo lái xe.

2.6. Sát hạch lái xe.

2.7. Cấp, đổi, cấp lại và thu hồi giấy phép lái xe.

2.8. Đào tạo, kiểm tra cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng.

2.9. Thời gian làm việc của người lái xe ô tô kinh doanh vận tải và vận tải nội bộ.

2.10. Quyền và trách nhiệm của người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ.

2.11. Trách nhiệm của người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông đường bộ, người liên quan và người có mặt tại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ.

PHẦN II. HỆ THỐNG BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ

Chương 1: Quy định chung

Thời gian: 01 giờ (LT: 01 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức về hệ thống báo hiệu đường bộ của tất cả những phương tiện dùng để báo hiệu, chỉ dẫn, báo lệnh hoặc điều khiển sự đi lại trên đường bộ;

- Giải thích được những kiến thức về thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ.

- Nêu được thứ tự đường ưu tiên.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về hệ thống báo hiệu đường bộ

2.2. Thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ

2.3. Phạm vi áp dụng

2.4. Thứ tự đường ưu tiên

Chương 2: Hiệu lệnh điều khiển giao thông

Thời gian: 02 giờ (LT: 01 giờ, TH: 01 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức về hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên;
- Chấp hành các quy định về hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên;
- Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung

2.1. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông

2.1.1. Người điều khiển giao thông

2.1.2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông

2.2. Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn

2.3. Xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên

2.4. Hiệu lực của đèn tín hiệu

2.5. Kích thước, hình dạng và các quy định khác của đèn tín hiệu

2.6. Thiết bị âm thanh báo hiệu đường bộ

Chương 3: Biển báo hiệu

Thời gian: 24 giờ (LT: 19 giờ, TH: 05 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức về biển báo hiệu đường bộ: biển báo cấm; biển hiệu lệnh; biển báo nguy hiểm và cảnh báo; biển chỉ dẫn; biển phụ, biển viết bằng chữ và hiệu lực của các loại biển báo;
- Vận dụng những kiến thức đã học để xử lý các tình huống giao thông thành thạo, điều khiển xe ô tô đúng luật và đảm bảo an toàn.
- Vận dụng Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe ô tô đảm bảo trật tự và an toàn giao thông;

2. Nội dung

2.1. Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu

2.1.1. Phân nhóm biển báo hiệu

2.1.2. Hiệu lực của biển báo hiệu

2.2. Biển báo cấm

2.2.1. Tác dụng của biển báo cấm

2.2.2. Ý nghĩa sử dụng các biển báo cấm

2.3. Biển báo nguy hiểm và cảnh báo

2.3.1. Tác dụng và cách nhận biết

2.3.2. Ý nghĩa các loại biển báo nguy hiểm và cảnh báo

2.4. Biển hiệu lệnh

2.4.1. Tác dụng và cách nhận biết

2.4.2. Ý nghĩa các loại biển hiệu lệnh

2.5. Biển chỉ dẫn

2.5.1. Tác dụng và cách nhận biết

2.5.2. Ý nghĩa các loại biển chỉ dẫn

2.6. Biển phụ

2.6.1. Tác dụng và cách nhận biết

2.6.2. Ý nghĩa các loại biển phụ

Chương 4: Các báo hiệu đường bộ khác

Thời gian: 10 giờ (LT: 6.0 giờ, TH: 04 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức về một dạng báo hiệu để hướng dẫn, điều khiển giao thông nhằm nâng cao an toàn và khả năng thông xe;
- Vận dụng các quy định về hướng dẫn, điều khiển giao thông đường bộ;
- Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung

2.1. Vạch kẻ đường

2.1.1. Quy định chung đối với vạch kẻ đường

2.1.2. Phân loại vạch kẻ đường

2.1.3. Hiệu lực của vạch kẻ đường

2.1.4. Ý nghĩa sử dụng và kích thước của các vạch kẻ đường

2.2. Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắn

2.2.1. Cọc tiêu

2.2.2. Tiêu phản quang

2.2.3. Tường bảo vệ và hàng rào chắn

2.2.3.1. Tường bảo vệ

2.2.3.2. Hàng rào chắn cố định

2.2.3.3. Hàng rào chắn di động

2.3. Cột kilômét

- 2.3.1. Tác dụng của cột kilômét
- 2.3.2. Quy cách cột kilômét
- 2.3.3. Phạm vi áp dụng cột kilômét
- 2.4. Mốc lộ giới
 - 2.4.1. Tác dụng của cọc mốc lộ giới
 - 2.4.2. Cấu tạo cọc mốc lộ giới
- 2.5. Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ
 - 2.5.1. Gương cầu lồi
 - 2.5.2. Dải phân cách
 - 2.5.3. Lan can phòng hộ
- 2.6. Báo hiệu trên đường cao tốc
 - 2.6.1. Quy định chung đối với biển chỉ dẫn trên đường cao tốc
 - 2.6.2. Nội dung biển chỉ dẫn trên đường cao tốc
 - 2.6.3. Các loại biển chỉ dẫn trên đường cao tốc
- 2.7. Báo hiệu cấm đi lại

Chương 5: Tốc độ và khoảng cách

Thời gian: 02 giờ (LT: 02 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được tốc độ tối đa cho phép đối với mỗi loại xe cơ giới khi tham gia giao thông trên từng loại đường bộ, từng khu vực.
- Trình bày được khoảng cách an toàn tối thiểu giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường bộ tương ứng với tốc độ lưu hành;
- Chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu giữa hai xe (thuộc chủng loại xe cơ giới, xe máy chuyên dùng) được ghi trên biển báo hiệu đường bộ.
- Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung

2.1. Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ

- 2.1.1. Tốc độ khai thác tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc).
- 2.1.2. Tốc độ khai thác tối đa cho phép đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tham gia giao thông trên đường bộ (trừ đường cao tốc).
- 2.1.3. Tốc độ khai thác của các loại xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trên đường cao tốc.
- 2.1.4. Đặt biển báo tốc độ khai thác.

2.2. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường bộ.

PHẦN III: XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG

Chương 1: Các đặc điểm của sa hình

Thời gian: 02 giờ (LT: 02 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu

- Giải thích được những kiến thức về những tình huống giả định như thường gặp trong thực tế, người học lái xe vận dụng kiến thức để xử trí các tình huống giao thông đi đúng luật;
- Áp dụng đúng các quy định về Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung

- 2.1. Đặc điểm của đường sá
- 2.2. Đặc điểm của xe
- 2.3. Vị trí của xe trên sa hình
- 2.4. Hướng đi của xe
- 2.5. Các loại báo hiệu đường bộ trên sa hình

Chương 2: Các nguyên tắc đi sa hình

Thời gian: 08 giờ (LT: 04 giờ, TH: 04 giờ)

1. Mục tiêu

- Giải thích được những cách xử lý, phân tích các đặc điểm của sa hình để đi đúng luật;
- Vận dụng các kiến thức để xử lý các tình huống giao thông để đi đúng luật.
- Vận dụng các quy định về Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Nội dung

- 2.1. Xe có đường riêng
- 2.2. Quyền bình đẳng xe vào nơi đường giao nhau
- 2.3. Xe ưu tiên theo luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ
- 2.4. Xe ở trên đường ưu tiên
- 2.5. Xe có quyền ưu tiên bên phải
- 2.6. Quyền ưu tiên đối với xe đi cùng đoàn, cùng hướng
- 2.7. Xe phải nhường đường khi rẽ trái
- 2.8. Nơi đường giao nhau có nhiều loại xe
- 2.9. Trên đường dốc, đường vòng
- 2.10. Nơi có nhiều biển báo
- 2.11. Nơi có người điều khiển giao thông
- 2.12. Nơi có đèn tín hiệu điều khiển giao thông theo làn đường và hướng chuyển động
- 2.13. Nơi có biển chỉ dẫn hướng đi trên mỗi làn đường
- 2.14. Nơi có vạch kẻ đường phân làn đường

PHẦN IV: ÔN TẬP, KIỂM TRA

Thời gian: 19 giờ (LT: 13 giờ, TH,BT: 04 giờ, KT: 02 giờ)

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Thực hiện môn học theo một trong hai hình thức sau:

A. Phần Lý thuyết thực hiện theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn. Phần Thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra thực hiện theo hình thức tập trung tại Trung tâm.

B. Học tập trung tại Trung tâm

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: 01 phòng chuyên môn hóa có tivi, có treo các biển báo Giao thông đường bộ, sa hình và 01 phòng máy tính;

2. Thiết bị, máy móc: 01 máy tính chủ, 20 máy tính con và 01 máy in được kết nối với nhau đủ điều kiện theo đúng quy định hiện hành;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Laptop, phần mềm PowerPoint, bộ câu hỏi, bảng trắng, bút lông;

4. Các điều kiện khác.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức:

Người học phải đạt được những kiến thức cơ bản về pháp luật giao thông đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông.

- Về kỹ năng:

Người học điều khiển xe ô tô tham gia giao thông (khi có giấy phép lái xe hoặc khi học lái xe có giáo viên bảo hiểm tay lái) đi đúng Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, xử lý được các tình huống giao thông linh hoạt, đúng luật và đảm bảo trật tự an toàn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Hình thành tính chủ động và tự giác cho người lái xe trong việc chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ.

+ Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe ô tô đúng luật và đảm bảo an toàn.

2. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra hết môn:

+ Nội dung kiểm tra: Nội dung kiểm tra theo nội dung chi tiết của chương trình môn học. Giáo viên sử dụng ngân hàng câu hỏi theo bộ đề câu hỏi trắc nghiệm trên phần mềm máy tính do Bộ Công an ban hành để đánh giá kiến thức của người học đạt được các nội dung trong chương trình;

+ Điều kiện kiểm tra: Người học tham dự tối thiểu 70% thời gian trong chương trình môn học thì được kiểm tra hết môn.

+ Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm trên phần mềm máy tính do Bộ Công an quy định để đánh giá kiến thức của người học đạt được các nội dung trong chương trình.

- Kiểm tra kết thúc môn học:

+ Điều kiện kiểm tra: Người học có điểm kiểm tra hết môn được đánh giá là Đạt thì được tham dự kiểm tra kết thúc môn.

+ Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm trên phần mềm máy tính do Bộ Công an quy định để đánh giá kiến thức của người học đạt được các nội dung trong chương trình.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Nghề lái xe ô tô

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giáo viên đứng lớp trực tiếp dạy học phải là người nắm chắc kiến thức thật tốt, đã trải qua quá trình đào tạo có tính chuyên môn;

+ Trước khi giảng dạy giáo viên cần phải căn cứ vào chương trình chi tiết và điều kiện thực tế tại trung tâm để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học;

+ Giáo viên cần nêu rõ mục tiêu, nội dung của từng bài, từng chương để từ đó giúp người học hiểu được mục tiêu, nội dung cốt lõi của từng bài, từng chương và tính hệ thống của môn học; giáo viên đặt vấn đề hoặc nêu vấn đề trong quá trình giảng dạy; lấy người học làm trung tâm...

+ Sử dụng các trang thiết bị và hình ảnh để minh họa trực quan trong giờ học khi cần thiết.

+ Sử dụng thành thạo hệ hống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

- Đối với người học:

+ Người học chủ động học tập qua phần mềm tự học có hướng dẫn;

+ Người học cần phải nâng cao tính tự giác trong quá trình học;

+ Người học cùng thảo luận và đưa ra quan điểm của bản thân về vấn đề được nêu ra, qua đó tìm hiểu được điểm mấu chốt của vấn đề và đưa ra luận điểm của mình.

3. Những trọng tâm cần chú ý

Sau khi học xong môn học này người học phải chấp hành luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi tham gia giao thông đường bộ, đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

4. Tài liệu tham khảo

Xem trang 56.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CẤU TẠO VÀ SỬA CHỮA THÔNG THƯỜNG

Mã môn học: MH02

Thời gian thực hiện môn học: 19 giờ (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 08 giờ; Kiểm tra: 01 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Bố trí giảng dạy trước hoặc song song với môn học thực hành lái xe (MH06).
- Tính chất: Là môn học chuyên môn nghề lái xe ô tô.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

- + Trình bày được tác dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các cụm, các hệ thống trên xe ô tô thông dụng;
- + Đọc được các sơ đồ, bản vẽ đơn giản về cấu tạo ô tô;
- + Trình bày được đặc điểm kết cấu trên xe ô tô hiện đại.

- Về kỹ năng:

- + Bảo dưỡng các hư hỏng thông thường và bảo dưỡng định kỳ tới tuổi thọ của xe ô tô theo đúng quy trình;
- + Chẩn đoán và khắc phục cơ bản các sự cố nhỏ trên xe ô tô;
- + Cập nhật kiến thức về các công nghệ mới được ứng dụng trong xe ô tô.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Hình thành tính cẩn thận, tỉ mỉ của người học; Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- + Vận dụng thực hành sửa chữa thông thường với tâm lý thoải mái, vững vàng, tập trung quan sát thực hiện đúng thao tác đảm bảo an toàn.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Giới thiệu chung về xe ô tô	1	1	-	
2	Chương 2: Động cơ xe ô tô	3	2	1	
3	Chương 3: Cấu tạo Gầm xe ô tô	2	1	1	
4	Chương 4: Hệ thống Điện xe ô tô	2	1	1	

5	Chương 5: Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô	2	1	1	
6	Chương 6: Hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô	3	1	2	
7	Chương 7: Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn	1	1	-	
8	Chương 8: Các hư hỏng thông thường	4	2	2	
9	Kiểm tra kết thúc	1	-	-	1
10	Tổng cộng	19	10	8	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Giới thiệu chung về xe ô tô

Thời gian: 01 giờ (LT: 01 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu:

- Phân loại ô tô và cấu tạo chung của xe ô tô;
- Nhận biết khả năng phân tích, giải quyết vấn đề;
- Rèn luyện tính chăm chỉ, tính cẩn thận, tỉ mỉ của người học..

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm chung về xe ô tô
- 2.2. Phân loại ô tô
- 2.3. Cấu tạo chung của xe ô tô

Chương 2: Động cơ xe ô tô

Thời gian: 03 giờ (LT: 02 giờ, TH: 01 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ ô tô;
- Sử dụng được các dụng cụ sửa chữa động cơ ô tô;
- Thực hành được các thao tác sửa chữa động cơ cơ bản;
- Vận dụng kiến thức an toàn lao động khi sửa chữa động cơ ô tô.

2. Nội dung:

- 2.1. Công dụng và cấu tạo chung của ô tô
- 2.2. Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ - một xi lanh
- 2.3. Động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xi lanh sử dụng trên xe ô tô
- 2.4. Hệ thống bôi trơn động cơ
- 2.5. Hệ thống làm mát
- 2.6. Hệ thống cung cấp nhiên liệu

Chương 3: Cấu tạo Gầm ô tô

Thời gian: 02 giờ (LT: 01 giờ, TH: 01 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các hệ chính trên gầm xe ô tô.

- Sử dụng được các dụng cụ sửa chữa gầm xe ô tô.
- Thực hành được các thao tác sửa chữa gầm xe ô tô cơ bản.
- Đảm bảo an toàn lao động khi sửa chữa gầm xe ô tô.

2. Nội dung:

- 2.1. Hệ thống truyền lực
- 2.2. Khung xe
- 2.3. Hệ thống chuyển động
- 2.4. Hệ thống điều khiển

Chương 4: Hệ thống Điện xe ô tô

Thời gian: 02 giờ (LT: 01 giờ, TH: 01 giờ)

1. Mục tiêu:

- Giải thích được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các hệ thống điện ô tô;
- Sử dụng được các dụng cụ sửa chữa hệ thống điện ô tô;
- Thực hành được các thao tác sửa chữa hệ thống điện ô tô cơ bản;
- Vận dụng kiến thức an toàn lao động khi sửa chữa hệ thống điện ô tô.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm chung
- 2.2. Hệ thống nguồn điện trên ô tô
- 2.3. Hệ thống chiếu sáng trên ô tô
- 2.4. Máy khởi động điện

Chương 5: Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô

Thời gian: 02 giờ (LT: 01 giờ, TH: 01 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày cấu tạo, nguyên lý hoạt động và chức năng của các hệ thống an toàn chủ động phổ biến trên xe ô tô hiện nay;
- Giải thích tầm quan trọng và lợi ích của các hệ thống an toàn chủ động đối với việc bảo đảm an toàn giao thông;
- Sử dụng được các thiết bị chẩn đoán và kiểm tra hệ thống an toàn chủ động;
- Thực hành được các thao tác sửa chữa và bảo dưỡng các hệ thống an toàn chủ động;
- Vận dụng kiến thức an toàn giao thông cho người sử dụng xe ô tô.

2. Nội dung:

- 2.1. Dây đai an toàn
- 2.2. Hệ thống túi khí
- 2.3. Hệ thống phát hiện điểm mù
- 2.4. Hệ thống cảnh báo lệch làn đường
- 2.5. Hệ thống hỗ trợ tự ghép xe vào nơi đỗ

Chương 6: Hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô

Thời gian: 03 giờ (LT: 01 giờ, TH: 02 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được các dấu hiệu khi động cơ, hệ thống phanh, hệ thống truyền lực, hệ thống lái, hệ thống chuyển động, hệ thống an toàn gặp vấn đề trực trực;
- Nhận biết được các dấu hiệu khi ắc quy, hệ thống nạp điện trên xe gặp sự cố;
- Nhận biết được tiếng kêu phát ra từ hệ thống truyền lực;
- Nhận ra được các tín hiệu chẩn đoán trên xe ô tô.

2. Nội dung:

- 2.1. Các dấu hiệu nhận biết động cơ gặp vấn đề trực trực
- 2.2. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống phanh gặp vấn đề trực trực
- 2.3. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống truyền lực gặp vấn đề trực trực
- 2.4. Hệ thống truyền lực phát ra tiếng kêu
- 2.5. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống lái gặp sự cố
- 2.6. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống chuyển động gặp sự cố
- 2.7. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống an toàn gặp sự cố
- 2.8. Các dấu hiệu nhận biết ắc quy, hệ thống nạp điện trên xe gặp sự cố

Chương 7: Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn

Thời gian: 01 giờ (LT: 01 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu các quy định của pháp luật về an toàn lao động;
- Phân tích nội quy xưởng, quy trình sản xuất và các biện pháp an toàn lao động trong từng công đoạn;
- Giải thích các yếu tố nguy hiểm, độc hại trong môi trường làm việc và các biện pháp phòng ngừa;
- Sử dụng được các trang thiết bị bảo hộ lao động và các dụng cụ làm việc an toàn;
- Cập nhật kiến thức về các công nghệ an toàn mới nhất;
- Thực hành sơ cứu tai nạn lao động;
- Vận dụng giao tiếp và xử lý các tình huống nguy hiểm;
- Sử dụng các dụng cụ và thiết bị đo lường an toàn lao động.

2. Nội dung:

- 2.1. Nội quy xưởng bảo dưỡng sửa chữa
- 2.2. An toàn lao động khi bảo dưỡng sửa chữa ô tô
- 2.3. Dụng cụ đồ nghề dùng cho lái xe

Chương 8: Các hư hỏng thông thường

Thời gian: 04 giờ (LT: 02 giờ, TH: 02 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được các dấu hiệu hư hỏng thông thường của các động cơ, hệ thống gầm ô tô và điện ô tô;
- Phân tích nguyên nhân hư hỏng thông thường của động cơ;
- Vận dụng các biện pháp khắc phục các hư hỏng thông thường của động cơ.
- Thực hiện đúng các quy định an toàn trong quá trình khắc phục sửa chữa.

2. Nội dung:

- 2.1. Các hư hỏng thông thường của động cơ nguyên nhân và biện pháp khắc phục
- 2.2. Những hư hỏng thông thường của gầm ô tô
- 2.3. Những hư hỏng thông thường của điện ô tô

Kiểm tra kết thúc

Thời gian: 01 giờ (LT: 01 giờ)

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Thực hiện môn học theo một trong hai hình thức sau:

A. Phần Lý thuyết thực hiện theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn. Phần Thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra thực hiện theo hình thức tập trung tại Trung tâm.

B. Học tập trung tại Trung tâm

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

Phòng học chuyên môn đảm bảo ánh sáng, thông thoáng có máy chiếu Projector, phong chiếu treo tường, không gian phòng học và bàn học tiện bố trí theo hình thức cả lớp hoặc chia nhóm, có treo các hình ảnh, xưởng thực hành trang thiết bị đúng quy định.

2. Trang thiết bị máy móc: Xe ô tô, khung gầm xe ô tô.

3. Vật liệu, dụng cụ: Khăn lau bằng sạch, bộ dụng cụ sửa xe ô tô (cờ lê, tua vít, mỏ lết, kềm v.v...)

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

Giải thích về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các hệ thống chính trên xe ô tô.

- Về kỹ năng:

- + Vận dụng bảo dưỡng và sửa chữa thông thường cho xe ô tô theo đúng quy trình;
- + Chẩn đoán và khắc phục cơ bản các sự cố trên xe ô tô;
- + Cập nhật kiến thức về các công nghệ mới được ứng dụng trong xe ô tô.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ của người học;
- + Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- + Thực hành sửa chữa thông thường với tâm lý thoải mái, vững vàng, tập trung quan sát thực hiện đúng thao thao tác đảm bảo an toàn.

2. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra kết thúc:

- + Điều kiện kiểm tra: Người học tham dự tối thiểu 70% thời gian trong chương trình môn học thì được kiểm tra kết thúc môn.
- + Hình thức kiểm tra: Tự luận và trắc nghiệm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Nghề lái xe ô tô

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Trước khi giảng dạy người giáo viên cần phải căn cứ vào chương trình chi tiết và điều kiện thực tế tại trung tâm để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học;

+ Môn học có tính logic nên khi giảng dạy người giáo viên cần nêu rõ nhiệm vụ và yêu cầu của từng chương để từ đó giúp người học hiểu được các nội dung cốt lõi của từng bài và tính hệ thống của môn học;

+ Sử dụng các trang thiết bị và hình ảnh để minh họa trực quan trong giờ học lý thuyết.

+ Sử dụng thành thạo hệ hồng phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

- Đối với người học:

Người học chủ động học tập qua phần mềm tự học có hướng dẫn;

Môn học này chuyên sâu vào kỹ năng thực hành, mục đích chủ yếu cho người học nhận diện được các hư hỏng thông thường và cách sử dụng các đồ nghề trên xe ô tô. Do vậy, người học cần thực hành thường xuyên tạo sự thành thạo để vận dụng trong quá trình điều khiển xe ô tô (khi có giấy phép lái xe ô tô hoặc có giáo viên bảo hiểm tay lái) tham gia giao thông công cộng.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

Nội dung trọng tâm: Toàn bộ nội dung

4. Tài liệu tham khảo

Xem trang 56.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: ĐẠO ĐỨC NGƯỜI LÁI XE, VĂN HÓA GIAO THÔNG VÀ PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA KHI THAM GIA GIAO THÔNG, KỸ NĂNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Mã môn học: MH03

Thời gian thực hiện môn học: 21 giờ; (*Lý thuyết: 16 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 04 giờ; Kiểm tra: 01 giờ*)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Bổ trí giảng dạy trước hoặc song song với môn học thực hành lái xe (MH06);
- Tính chất: Là môn học chuyên môn nghề lái xe ô tô.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe ô tô, trách nhiệm của người sử dụng lao động, văn hóa khi tham gia giao thông, tác hại rượu bia và các kiến thức cơ bản về sơ, cấp cứu;

+ Trình bày được những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng cơ bản về an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện;

+ Trình bày được tác hại của việc sử dụng rượu, bia có thể dẫn đến tai nạn khi tham gia giao thông.

- Về kỹ năng:

+ Áp dụng linh hoạt các kiến thức đã học để ứng xử văn minh, lịch sự vào thực tiễn khi tham gia giao thông;

+ Thực hiện được các bước cơ bản về sơ, cấp cứu cho người khác không may gặp tai nạn giao thông trên đường;

+ Áp dụng, thực hiện được các cách ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Hình thành ý thức, tính tự giác chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, ứng xử văn minh, lịch sự và xử lý được các tình huống giao thông phức tạp;

+ Nêu cao nhận thức trách nhiệm khi tham gia giao thông, có lòng nhân ái, giúp đỡ những người gặp khó khăn khi tham gia giao thông;

+ Vận dụng linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đi đúng Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đảm bảo an toàn.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	3	3	-	

2	Đạo đức của người lái xe	4	4	-	
3	Văn hóa giao thông	3	3	-	
4	Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	3	3	-	
5	Thực hành cấp cứu	3	2	1	
6	Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	4	1	3	
7	Kiểm tra kết thúc	1	-	-	1
8	Tổng cộng	21	16	4	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay

Thời gian: 03 giờ (LT: 03 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu

+ Trình bày cách ứng xử trong đời sống xã hội, trong đời sống đối với mỗi cá nhân, ý thức và hành vi đạo đức mang tính tự giác.

+ Nhận biết về đạo đức có vai trò rất lớn trong đời sống xã hội, trong đời sống của con người, đạo đức là vấn đề thường xuyên được đặt ra và giải quyết nhằm đảm bảo cho cá nhân và cộng đồng tồn tại phát triển.

2. Nội dung

2.1. Đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội

2.1.1. Khái niệm chung về phẩm chất đạo đức

2.1.2. Vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội

2.2. Phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay

2.2.1. Quan niệm về nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay

2.2.2. Vai trò của đạo đức trong sự phát triển cá nhân, gia đình và xã hội

2.2.3. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của mỗi người Việt Nam trong thời đại mới

2.2.4. Truyền thống đạo đức của mỗi người Việt Nam theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chương 2: Đạo đức của người lái xe

Thời gian: 04 giờ (LT: 04 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày tầm quan trọng của đạo đức nghề nghiệp là sự thể hiện những phẩm chất đạo đức người làm nghề.

- Trình bày hành vi ứng xử với khách hàng, với những người có liên quan, với xã hội.

- Phân tích về đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm hoạt động lái xe ô tô

2.1.1. Là loại hình hoạt động đặc thù và vinh hạnh

2.1.2. Là loại hình hoạt động độc lập, khó khăn và có tính nguy hiểm cao

2.1.3. Lái xe ô tô là loại hình lao động kỹ thuật nguy hiểm, liên quan đến sinh mạng con người.

2.1.4. Lái xe ô tô là loại hình hoạt động tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông đường bộ

2.1.5. Những điểm cơ bản giúp bạn lái xe an toàn

2.2. Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô

2.2.1. Khái niệm chung về đạo đức nghề nghiệp

2.2.2. Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

2.3. Truyền thống của ngành vận tải bằng xe ô tô

2.3.1. Sự ra đời và phát triển của ngành vận tải bằng xe ô tô

2.3.2. Một số nét về truyền thống của ngành vận tải bằng xe ô tô

Chương 3: Văn hóa giao thông

Thời gian: 03 giờ (LT: 03 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu

- Ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông;
- Trình bày được ý thức trách nhiệm với cộng đồng khi tham gia giao thông;
- Nhận biết tầm quan trọng về văn hóa giao thông chính là phải chấp hành đúng, gương mẫu và tự giác đối với Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm văn hóa giao thông

2.2. Sự cần thiết xây dựng nếp sống văn hóa giao thông

2.2.1. Thực tế tham gia giao thông hiện nay

2.2.2 Sự cần thiết phải xây dựng nếp sống văn hóa giao thông

2.3. Các tình huống ứng xử khi tham gia giao thông

2.3.1. Thực hiện quy tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ

2.3.2. Có trách nhiệm cao nhất với bản thân và với cộng đồng

2.3.3. Lái xe an toàn; luôn bình tĩnh, tôn trọng, nhường nhịn và giúp đỡ người khác khi tham gia giao thông

2.3.4. Tình người khi tham gia giao thông

Chương 4: Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

Thời gian: 03 giờ (LT: 03 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về tác hại của việc sử dụng rượu, bia có thể dẫn đến tai nạn khi tham gia giao thông;

- Trình bày được các quy định về người điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, có nồng độ cồn quá mức cho phép được coi là hành vi vi phạm pháp luật.

- Nhận biết tác hại của rượu bia là nguyên nhân gây ra nhiều loại bệnh tật và tình trạng thương tích.

- Thực hiện và tuyên truyền: đã uống rượu, bia (có nồng độ cồn) thì không điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

2. Nội dung

2.1. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia

2.1.1. Tác hại của việc sử dụng rượu, bia đối với sức khỏe

2.1.2. Tác hại của rượu, bia đối với gia đình và xã hội

2.1.3. Tác hại của sử dụng rượu, bia đối với kinh tế

2.1.4. Tác hại sử dụng rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông

2.1.5. Điển hình những vụ tai nạn giao thông liên quan đến người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia

2.2. Các giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

2.2.1. Xử phạt vi phạm khi lái xe vi phạm quy định nồng độ cồn tại Việt Nam

2.2.2. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát để ngăn ngừa lái xe sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông

2.2.3. Hoạt động tuyên truyền phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

Chương 5: Thực hành cấp cứu

Thời gian: 03 giờ (LT: 02 giờ, TH: 01 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức cơ bản sơ, cấp cứu cho người khác không may gặp tai nạn giao thông trên đường;

- Luôn giúp đỡ người khác không may xảy ra tai nạn giao thông hoặc báo cho những phương tiện giao thông khác.

- Thực hiện được các bước sơ cứu ban đầu.

2. Nội dung

2.1. Thực hành các bước sơ cứu ban đầu

2.1.1. Thực hiện các bước cần thiết khi gặp phải tai nạn giao thông đường bộ

2.1.2. Các bước sơ cứu ban đầu

2.2. Sự giúp đỡ của người lái xe ô tô khi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ

Chương 6: Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Thời gian: 04 giờ (LT: 01 giờ, TH: 03 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về thực hiện kỹ năng các bước cần thiết về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

2. Nội dung

- 2.1. Tình hình cháy, nổ, sự cố tai nạn ô tô, xe máy thời gian vừa qua
 - 2.1.1. Cháy phương tiện giao thông ở nước ngoài
 - 2.1.2. Một số vụ cháy phương tiện giao thông ở trong nước
 - 2.1.3. Một số nhận xét, đánh giá
 - 2.1.4. Một số văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH
- 2.2. Kiến thức pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH)
 - 2.2.1. Nguyên tắc PCCC
 - 2.2.2. Trách nhiệm về công tác PCCC đối với phương tiện giao thông
 - 2.2.3. Điều kiện PCCC đối với phương tiện giao thông cơ giới
- 2.3. Kiến thức cơ bản về PCCC và CNCH
- 2.4. Nguyên nhân gây cháy, nổ, sự cố tai nạn ô tô, xe máy
- 2.5. Các biện pháp PCCC và CNCH ô tô, xe máy
- 2.6. Biện pháp xử lý cháy, nổ, sự cố tai nạn đối với ô tô, xe máy
- 2.7. Hướng dẫn sử dụng phương tiện, dụng cụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ
 - 2.7.1. Kỹ năng sử dụng bình chữa cháy loại xách tay
 - 2.7.1.1. Bình CO2 chữa cháy loại xách tay
 - + Nguyên lý cấu tạo chung;
 - + Tính năng tác dụng;
 - + Nguyên lý chữa cháy;
 - + Cách sử dụng.
 - 2.7.1.2. Bình bột chữa cháy loại xách tay
 - + Nguyên lý cấu tạo chung;
 - + Tính năng tác dụng;
 - + Nguyên lý chữa cháy;
 - + Cách sử dụng.
 - 2.7.2. Kỹ năng sử dụng bình chữa cháy loại xe đẩy
 - 2.7.2.1. Bình bột chữa cháy loại xe đẩy
 - 2.7.2.2. Bình khí chữa cháy loại xe đẩy
 - 2.7.3. Một số kỹ năng CNCH
 - 2.7.3.1 Kỹ năng di chuyển người bị nạn
 - + Di chuyển nạn nhân khi có một người cứu;

+ Di chuyển nạn nhân khi có 2 người cứu.

2.7.3.2 Kỹ năng cấp cứu ban đầu

+ Cấp cứu người bị nạn bị nhiễm khói, khí độc;

+ Cấp cứu người bị ngừng hô hấp và tuần hoàn.

Kiểm tra kết thúc

Thời gian: 01 giờ (LT: 01 giờ)

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Thực hiện môn học theo một trong hai hình thức sau:

A. Phần Lý thuyết thực hiện theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn. Phần Thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra thực hiện theo hình thức tập trung tại Trung tâm.

B. Học tập trung tại Trung tâm

1. Phòng học chuyên môn hóa: Một phòng giảng dạy;

2. Thiết bị, máy móc: Tivi, bình cứu hỏa;

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Laptop, phần mềm PowerPoint, bảng trắng, bút lông, dụng cụ sơ cứu, mền chống cháy.

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe ô tô, trách nhiệm của người sử dụng lao động, văn hóa khi tham gia giao thông, tác hại rượu bia và các kiến thức cơ bản về sơ, cấp cứu;

+ Trình bày được những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng cơ bản về an toàn phòng cháy, chữa cháy trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện;

+ Trình bày được tác hại của việc sử dụng rượu, bia có thể dẫn đến tai nạn khi tham gia giao thông.

- Kỹ năng:

+ Áp dụng linh hoạt các kiến thức đã học để ứng xử văn minh, lịch sự vào thực tiễn khi tham gia giao thông;

+ Thực hiện được các bước cơ bản về sơ, cấp cứu cho người khác không may gặp tai nạn giao thông trên đường;

+ Áp dụng, thực hiện được các cách ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Hình thành ý thức, tính tự giác chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, ứng xử văn minh, lịch sự và xử lý được các tình huống giao thông phức tạp;

+ Nêu cao nhận thức trách nhiệm khi tham gia giao thông, có lòng nhân ái, giúp đỡ những người gặp khó khăn khi tham gia giao thông;

+ Vận dụng linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đi đúng Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đảm bảo an toàn.

2. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra kết thúc:

+ Điều kiện kiểm tra: Người học tham dự tối thiểu 70% thời gian trong chương trình môn học thì được kiểm tra kết thúc môn.

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận và trắc nghiệm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Nghề lái xe ô tô

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên

+ Giáo viên đứng lớp trực tiếp dạy học phải là người nắm chắc kiến thức thật tốt, đã trải qua quá trình đào tạo có tính chuyên môn;

+ Trước khi giảng dạy giáo viên cần phải căn cứ vào chương trình chi tiết và điều kiện thực tế tại trung tâm để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học;

+ Giáo viên cần nêu rõ mục tiêu, nội dung của từng bài, từng chương để từ đó giúp người học hiểu được mục tiêu, nội dung cốt lõi của từng bài, từng chương và tính hệ thống của môn học; giáo viên đặt vấn đề hoặc nêu vấn đề trong quá trình giảng dạy; lấy người học làm trung tâm...

+ Sử dụng các trang thiết bị và hình ảnh để minh họa trực quan trong giờ học khi cần thiết.

+ Sử dụng thành thạo hệ hồng phân mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

- Đối với người học:

+ Người học chủ động học tập qua phần mềm tự học có hướng dẫn;

+ Người học cần phải nâng cao tính tự giác trong quá trình học;

+ Người học cùng thảo luận và đưa ra quan điểm của bản thân về vấn đề được nêu ra, qua đó tìm hiểu được điểm mấu chốt của vấn đề và đưa ra luận điểm của mình.

3. Những trọng tâm cần chú ý

Sau khi học xong môn học này người học sẽ ứng xử có văn hóa, văn minh khi tham gia giao thông; thấy được tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và có kỹ năng PCCC & CNCH.

4. Tài liệu tham khảo

Xem trang 56.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: KỸ THUẬT LÁI XE

Mã môn học: MH04

Thời gian thực hiện môn học: 21 giờ (*Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 05 giờ; Kiểm tra: 01 giờ*)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Bổ trí giảng dạy trước hoặc song song với môn học thực hành lái xe (MH06);
- Tính chất: Là môn học chuyên môn nghề lái xe ô tô.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

- + Nêu được tên và tác dụng các bộ phận trong buồng lái;
- + Trình bày được công tác chuẩn bị trước khi lái xe;
- + Trình bày được phương pháp lái xe ô tô trên các loại đường; phương pháp lái xe an toàn chủ động; phương pháp lái xe ô tô chờ hàng;
- + Trình bày được những công việc chính của người lái xe ô tô và trạng thái tâm lý của người lái xe khi điều khiển xe ô tô.

- Về kỹ năng:

- + Mô tả được các phương pháp điều khiển xe ô tô;
- + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chờ hàng, có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau trong điều kiện giao thông khác nhau;
- + Phát hiện được những hư hỏng của ô tô (nếu có) khi thực hiện thao tác lái xe;
- + Lái được xe ô tô an toàn và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong bãi tập và trên đường giao thông công cộng (có giáo viên bảo hiểm tay lái).

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Điều khiển xe với tâm lý thoải mái và giữ gìn xe sạch sẽ;
- + Tôn trọng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;
- + Độc lập và phối hợp trong công tác;
- + Hình thành tính kỷ luật, cẩn thận, tỉ mỉ của người học, đảm bảo an toàn.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra

1	Chương 1: Vị trí, tác dụng các bộ phận trong buồng lái	1.5	1	0.5	
2	Chương 2: Kỹ thuật lái xe cơ bản	5	4	1	
3	Chương 3: Kỹ thuật lái xe trên các loại đường	4.5	4	0.5	
	- Lái xe ô tô trên bãi phẳng, đường bằng	1	0.5	0.5	
	- Lái xe ô tô trên đường dốc, đường vòng quanh co	1	1	-	
	- Lái xe qua trạm thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ, qua cầu, phà	0.5	0.5	-	
	- Lái xe trên đường phức tạp qua: chỗ hẹp, đường sắt, đường xấu, đường ngập nước, đường ngầm	0.5	0.5	-	
	- Lái xe ô tô ban đêm, khu vực sương mù	0.5	0.5	-	
	- Lái xe ô tô trên đường cao tốc	1	1	-	
4	Chương 4: Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động	2.5	2	0.5	
5	Chương 5: Kỹ thuật lái xe ô tô chở hàng hóa	1.5	1	0.5	
6	Chương 6: Tâm lý điều khiển xe ô tô	1	1	-	
7	Chương 7: Phương pháp thực hành lái xe tổng hợp	4	2	2	
8	Kiểm tra kết thúc	1	-	-	1
9	Tổng Cộng	21	15	5	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Vị trí, tác dụng các bộ phận trong buồng lái

Thời gian: 1.5 giờ (LT: 01 giờ, TH: 0.5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Liệt kê được các bộ phận trong buồng lái;
- Giải thích được tác dụng của các bộ phận trong buồng lái;
- Nhận dạng được các bộ phận trong buồng lái;

- Làm việc độc lập theo nhóm;
- Biết cách thao tác đối với từng bộ phận trong buồng lái;
- Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, tỉ mỉ của người học.

2. Nội dung:

- 2.1. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô
- 2.2. Tác dụng, vị trí, hình dáng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô
- 2.3. Một số bộ phận điều khiển thường dùng khác

Chương 2: Kỹ thuật lái xe cơ bản

Thời gian: 05 giờ (LT: 04 giờ, TH: 01 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được công tác chuẩn bị trước khi lái xe;
- Thực hiện được các phương pháp điều khiển xe ô tô;
- Thao tác, điều khiển đúng, linh hoạt đối với từng bộ phận trong buồng lái;
- Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, tỉ mỉ của người học.

2. Nội dung:

- 2.1. Kiểm tra trước khi đưa ô tô ra khỏi chỗ đỗ
- 2.2. Lên và xuống xe ô tô
- 2.3. Điều chỉnh ghế ngồi lái và gương chiếu hậu
- 2.4. Phương pháp cầm vô lăng lái
- 2.5. Phương pháp điều khiển vô lăng lái
- 2.6. Phương pháp đạp và nhả bàn đạp ly hợp
- 2.7. Điều khiển cần số
- 2.8. Điều khiển bàn đạp ga
- 2.9. Điều khiển bàn đạp phanh
- 2.10. Điều khiển phanh tay
- 2.11. Phương pháp khởi động và tắt động cơ
- 2.12. Phương pháp khởi hành, giảm tốc độ và dừng xe
- 2.13. Thao tác tăng và giảm số
- 2.14. Phương pháp lùi xe ô tô
- 2.15. Phương pháp quay đầu xe ô tô
- 2.16. Phương pháp lái xe ô tô tiến lùi trong hình chữ chi

Chương 3: Kỹ thuật lái xe trên các loại đường

Thời gian: 4.5 giờ (LT: 04 giờ, TH: 0.5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được phương pháp lái xe ô tô trên các loại đường;
- Mô tả được phương pháp lái xe ô tô trên các loại đường trên sa bàn;
- Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, tỉ mỉ của người học.

2. Nội dung:

- 2.1. Lái xe ô tô trên bãi phẳng, đường bằng
- 2.2. Lái xe ô tô trên đường dốc, đường vòng quanh co
- 2.3. Lái xe qua trạm thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ, qua cầu, phà
- 2.4. Lái xe trên đường phức tạp qua: chỗ hẹp, đường sắt, đường xấu, đường ngập nước, đường ngầm
- 2.5. Lái xe ô tô ban đêm, khu vực sương mù
- 2.6. Lái xe ô tô trên đường cao tốc

Chương 4: Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động

Thời gian: 2.5 giờ (LT: 02 giờ, TH: 0.5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được phương pháp lái xe ô tô an toàn chủ động trên đường cùng các loại phương tiện giao thông khác;
- Mô tả được phương pháp lái xe ô tô an toàn chủ động;
- Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, tỉ mỉ của người học.

2. Nội dung:

- 2.1. Điểm mù.
- 2.2. Giữ khoảng cách an toàn với xe cùng chiều chạy phía trước.
- 2.3. Một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong thực tế.

Chương 5: Kỹ thuật lái xe ô tô chở hàng hoá

Thời gian: 1.5 giờ (LT: 01 giờ, TH: 0.5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được phương pháp lái xe ô tô chở hàng hoá;
- Mô tả được phương pháp lái xe ô tô chở hàng hoá trên sa bàn;
- Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, tỉ mỉ của người học.

2. Nội dung:

- 2.1. Lái xe ô tô chở hàng hoá
- 2.2. Lái xe ô tô kéo rơ moóc

2.3. Lái xe ô tô tự đỗ

2.4. Lái xe ô tô tự nâng hàng

2.5. Lái xe ô tô chờ chất lỏng

2.6. Sử dụng một số bộ phận phụ trên xe ô tô có tính cơ động cao.

Chương 6: Tâm lý điều khiển xe ô tô

Thời gian: 01 giờ (LT: 01 giờ, TH: 00 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những công việc chính của người lái xe ô tô;
- Nhận diện được trạng thái tâm lý của người lái xe khi điều khiển xe ô tô;
- Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, tỉ mỉ của người học.

2. Nội dung:

2.1. Những công việc chính của hoạt động lái xe.

2.2. Sự mệt mỏi và ảnh hưởng của mệt mỏi khi lái xe.

Chương 7: Phương pháp thực hành lái xe tổng hợp

Thời gian: 04 giờ (LT: 02 giờ, TH: 02 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được phương pháp lái xe ô tô trong hình tổng hợp;
- Thực hiện được phương pháp lái xe ô tô trong hình tổng hợp;
- Hình thành tính kỷ luật, cẩn thận, tỉ mỉ của người học.

2. Nội dung:

2.1. Lái xe ô tô trong hình.

2.2. Lái xe trên đường giao thông công cộng.

Kiểm tra kết thúc

Thời gian: 01 giờ (LT: 01 giờ)

IV. Điều kiện thực hiện môn học

Thực hiện môn học theo một trong hai hình thức sau:

A. Phần Lý thuyết thực hiện theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn. Phần Thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra thực hiện theo hình thức tập trung tại Trung tâm.

B. Học tập trung tại Trung tâm

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

- 01 phòng học chuyên môn đảm bảo ánh sáng có treo các hình ảnh và 01 xưởng thực hành trang thiết bị đúng quy định;

- 01 Sân tập đảm bảo không gian để chia nhóm người học luyện tập an toàn.

2. Trang thiết bị máy móc: Xe ô tô, cabin điện tử, sa bàn tập lái.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Laptop, phần mềm PowerPoint, bảng trắng, bút lông, kê kích, biển báo.

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Nêu được tên và tác dụng các bộ phận trong buồng lái;
- + Trình bày được công tác chuẩn bị trước khi lái xe;
- + Trình bày được phương pháp lái xe ô tô trên các loại đường; phương pháp lái xe an toàn chủ động; phương pháp lái xe ô tô chờ hàng;
- + Trình bày được những công việc chính của người lái xe ô tô và trạng thái tâm lý của người lái xe khi điều khiển xe ô tô.

- Kỹ năng:

- + Thực hiện được các phương pháp điều khiển xe ô tô;
- + Vận dụng được các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chờ hàng, có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau trong điều kiện giao thông khác nhau;
- + Phát hiện được những hư hỏng của ô tô (nếu có) khi thực hiện thao tác lái xe;
- + Lái được xe ô tô an toàn và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong bãi tập và trên đường giao thông công cộng (có giáo viên bảo hiểm tay lái).

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Điều khiển xe với tâm lý thoải mái và giữ gìn xe sạch sẽ;
- + Tôn trọng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;
- + Độc lập và phối hợp trong công tác;
- + Hình thành tính kỷ luật, cẩn thận, tỉ mỉ của người học, đảm bảo an toàn.

2. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra kết thúc:

+ Điều kiện kiểm tra: Người học tham dự tối thiểu 70% thời gian trong chương trình môn học thì được kiểm tra kết thúc môn.

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận và trắc nghiệm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

Thực hiện môn học theo một trong hai hình thức sau:

A. Phần Lý thuyết thực hiện theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn. Phần Thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra thực hiện theo hình thức tập trung tại Trung tâm.

B. Học tập trung tại Trung tâm

1. Phạm vi áp dụng môn học: Nghề lái xe ô tô

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Trước khi giảng dạy người giáo viên cần phải căn cứ vào chương trình chi tiết và điều kiện thực tế tại trung tâm để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học;

+ Môn học có tính logic nên khi giảng dạy người giáo viên cần nêu rõ nhiệm vụ và yêu cầu của từng chương để từ đó giúp người học hiểu được các nội dung cốt lõi của từng bài và tính hệ thống của môn học;

+ Sử dụng các trang thiết bị và hình ảnh để minh họa trực quan trong giờ học lý thuyết;

+ Sử dụng thành thạo hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

- Đối với người học:

+ Người học chủ động học tập qua phần mềm tự học có hướng dẫn;

+ Người học cần phải nâng cao tính tự giác trong quá trình học;

+ Môn học này chuyên sâu vào kỹ năng thực hành mục đích chủ yếu cho người học vận hành được xe ô tô trong sân tập lái và tham gia giao thông, do vậy người học cần luyện tập kỹ lưỡng tạo sự thành thạo khi điều khiển xe ô tô.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Nội dung trọng tâm: Kỹ thuật lái xe cơ bản, kỹ thuật lái xe trên các loại đường và phương pháp thực hành lái xe tổng hợp.

4. Tài liệu tham khảo

Xem trang 56.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: MÔ PHỎNG CÁC TÌNH HUỐNG GIAO THÔNG

Mã môn học: MH05

Thời gian thực hiện môn học: 05 giờ (Lý thuyết: 02 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 02 giờ; Kiểm tra: 01 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Bố trí giảng dạy trước hoặc song song với môn học thực hành lái xe (MH06)
- Tính chất: Là môn học chuyên môn nghề lái xe ô tô

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về nhận biết các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông đường bộ;

+ Trình bày được một số tình huống giao thông phức tạp, nguy hiểm có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

- Về kỹ năng:

+ Chủ động phản xạ, nhận biết nguy cơ tiềm ẩn khi tham gia giao thông;

+ Quan sát, phân tích và phán đoán các nguy cơ nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Điều khiển xe với tâm lý thoải mái, vững vàng, tập trung quan sát để xử lý các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông trong đô thị	0.8	0.4	0.4	
2	Chương 2: Các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông ngoài đô thị	0.6	0.3	0.3	
3	Chương 3: Các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông trên cao tốc	0.6	0.3	0.3	
4	Chương 4: Các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông trên đường núi	0.6	0.3	0.3	
5	Chương 5: Các tình huống nguy hiểm khi	0.8	0.4	0.4	

	tham gia giao thông trên đường quốc lộ				
6	Chương 6: Các tình huống tai nạn giao thông thực tế	0.6	0.3	0.3	
7	Kiểm tra kết thúc	1	-	-	1
8	Tổng Cộng	5	2	2	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông trong đô thị

Thời gian: 0.8 giờ (LT: 0.4 giờ, TH: 0.4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông trong đô thị;
- Xác định thời điểm cần phải xử lý để phòng tai nạn xảy ra khi tham gia giao thông trong đô thị;
- Rèn luyện tâm lý, khả năng quan sát khi tham gia giao thông của người học.

2. Nội dung

- 2.1. Tình huống người đi bộ sang đường bị khuất sau xe tải
- 2.2. Tình huống người đi bộ vượt đèn đỏ sang đường
- 2.3. Tình huống xe phía trước phanh gấp để tránh xe buýt đang dừng tại bến xe buýt
- 2.4. Tình huống xe con từ đường nhanh đi nhanh ra tại ngã ba không có đèn tín hiệu giao thông.
- 2.5. Tình huống xe máy đang đi thẳng, đột ngột rẽ trái sang đường trước đầu xe bạn
- 2.6. Tình huống xe buýt lấn làn để vượt tại ngã ba
- 2.7. Tình huống xe phía trước phanh gấp tránh người đi bộ vượt đèn đỏ sang đường
- 2.8. Tình huống xe đạp bất ngờ đi ra từ đường nhanh tại ngã ba
- 2.9. Tình huống xe ô tô làn đường đối diện lấn làn vượt xe tải đang dừng đỗ tại khu vực đông đúc
- 2.10. Tình huống xe ô tô bất ngờ đi nhanh ra từ đường nhanh bên trái tại ngã ba
- 2.11. Tình huống xe bồn bê tông từ đường nhanh lấn làn để rẽ tại ngã ba không có đèn giao thông có nhiều xe đang dừng đỗ
- 2.12. Tình huống xe mô tô lấn làn vượt ẩu nguy hiểm tại giao lộ
- 2.13. Tình huống người đi xe đạp từ vỉa hè bất ngờ đi xuống đường để sang đường
- 2.14. Tình huống nguy hiểm khi gặp xe tải lớn đi qua hầm chui dân sinh
- 2.15. Tình huống xe phía trước phanh gấp để tránh xe chuyển làn rẽ trái tại ngã ba
- 2.16. Tình huống xe ô tô từ đường nhanh bên trái bất ngờ đi nhanh ra có nguy cơ va chạm với xe bạn
- 2.17. Tình huống xe buýt lấn làn đường vượt ẩu tại ngã tư có đèn giao thông

- 2.18. Tình huống gặp tài xế xe đang dừng đỗ ven đường đột ngột mở cửa xe
- 2.19. Tình huống tài xế xe dừng bên đường đang mở cửa xe
- 2.20. Tình huống tài xế xe đang đỗ ven đường đi ra mở cửa xe tại khu vực đường hẹp
- 2.21. Tình huống xe ô tô phía dừng lại và lùi vào nơi đỗ tại khu vực đường hẹp
- 2.22. Tình huống gặp xe ô tô từ đường nhánh bên phải tại ngã ba đi ra với tốc độ nhanh
- 2.23. Tình huống xe ô tô đối diện lấn làn vượt xe đang có tín hiệu dừng khẩn cấp
- 2.24. Tình huống xe tải lớn ở làn đối diện lấn làn vượt xe đang thu gom rác
- 2.25. Tình huống xe ô tô khách bất ngờ đi ra từ nơi đỗ tại đường hẹp
- 2.26. Tình huống tránh xe tại khu vực công trình sửa đường xuất hiện sau khúc cua
- 2.27. Tình huống xe khách bật đèn cảnh báo dừng giữa ngã tư để đón khách
- 2.28. Tình huống xe ô tô phía trước đang đi, đột ngột phanh gấp khi gặp vũng nước trên đường
- 2.29. Tình huống trời mưa, ô tô phía trước phanh gấp để tránh xe mô-tô tạt đầu khi gặp chướng ngại vật

Chương 2: Các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông ngoài đô thị

Thời gian: 0.6 giờ (LT: 0.3 giờ, TH: 0.3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông ngoài đô thị;
- Xác định thời điểm cần phải xử lý để phòng tai nạn xảy ra khi tham gia giao thông ngoài đô thị;
- Rèn luyện tâm lý, khả năng quan sát khi tham gia giao thông của người học.

2. Nội dung:

- 2.1. Tình huống đường nông thôn, xe đi gặp đàn bò đang đứng trên đường
- 2.2. Tình huống đường nông thôn, gặp đàn bò đi từ dưới vệ đường băng qua đường
- 2.3. Tình huống người đi bộ băng qua đường lúc chập tối ngay trước xe bạn
- 2.4. Tình huống học sinh đi ra đường tại khu vực gần trường học
- 2.5. Tình huống gặp xe khách tại đoạn đường cong vào cua chiếm hết làn đường tại khu vực đường hẹp
- 2.6. Tình huống xe khách phía trước đột ngột phanh giảm tốc độ tránh xe đối diện tại đoạn đường cong
- 2.7. Tình huống đường nông thôn, xuất hiện xe máy đi ra từ ngõ bên phải
- 2.8. Tình huống đường nông thôn, nhóm xe đạp đi ra từ ngõ bên phải
- 2.9. Tình huống ban đêm xe ô tô tải ngược chiều bật đèn chiếu xa làm 2 xe máy phía trước giảm tốc độ
- 2.10. Tình huống xe tải từ đường nhánh nhập làn nguy hiểm

2.11. Tình huống gần cổng làng, phía sau có xe mô-tô lấn làn để vượt xe ô tô đang dừng đỗ

2.12. Tình huống xe con lấn đối diện rẽ nhanh cắt qua đầu xe bạn tại ngã ba

2.13. Tình huống tại ngã tư, đèn xanh, xe bạn bắt đầu di chuyển có xe mô tô rẽ cắt ngang qua đầu xe bạn

2.14. Tình huống trời mưa, xe con giảm nhanh tốc độ để tránh xe tải chuyển làn đột ngột tránh chướng ngại vật phía trước

Chương 3: Các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông trên cao tốc

Thời gian: 0.6 giờ (LT: 0.3 giờ, TH: 0.3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông trên cao tốc;
- Xác định thời điểm cần phải xử lý để phòng tai nạn xảy ra khi tham gia giao thông trên cao tốc;
- Rèn luyện tâm lý, khả năng quan sát khi tham gia giao thông của người học.

2. Nội dung:

2.1. Tình huống phía sau làn phải có xe con vượt lên và chuyển làn cắt ngang nguy hiểm trước mặt xe bạn

2.2. Tình huống xe tải ở làn phải vượt lên và đột ngột chuyển làn sang làn giữa làm xe phía trước phải phanh gấp

2.3. Tình huống xe ô tô con ở làn bên trái vượt lên và chuyển làn phải cắt qua nguy hiểm trước đầu xe bạn để rẽ ra đường gom

2.4. Tình huống xe cấp cứu xin đường, xe con bên trái tăng tốc vượt lên và chuyển làn cắt qua đầu xe bạn

2.5. Tình huống xe bạn có tín hiệu để chuyển làn trái thì có xe phía sau nháy pha liên tục để vượt

2.6. Tình huống ô tô phía trước phanh gấp do có xe tải tạt sang đột ngột vì gặp chướng ngại vật

2.7. Tình huống xe tải phía trước làn phải đột ngột tăng tốc và chuyển sang làn giữa làm xe con phía trước phanh gấp

2.8. Tình huống xe tải bật đèn cảnh báo đi ngược đường ở làn bên phải cao tốc

2.9. Tình huống qua đoạn đường cong đột nhiên có xe tải đi lùi trong làn khẩn cấp

2.10. Tình huống trên đường cao tốc ban đêm, đột nhiên có xe tải đi chiều ngược lại ở làn khẩn cấp

2.11. Tình huống xe tải từ đường nhanh nhập vào cao tốc với tốc độ cao

2.12. Tình huống cao tốc, xe tải đột ngột giảm tốc và chuyển sang làn xe bạn do gặp xe đang gặp sự cố trên đường

2.13. Tình huống xe con đang dừng ở làn khẩn cấp xi nhan nhập làn trước xe bạn

2.14. Tình huống xe con phía trước giảm tốc độ và chuyển sang làn xe bạn do gặp đoạn đường đang sửa chữa phía trước

2.15. Tình huống xe tải phía trước giảm tốc độ, chuyển sang làn giữa do gặp đoạn đường đang sửa chữa phía trước

2.16. Tình huống xe container đang đi từ làn trái chuyển ra đường nhanh cắt qua làn đường xe bạn

2.17. Tình huống xe 16 chỗ từ làn đường khẩn cấp đi ra vào làn xe bạn

2.18. Tình huống xe con từ đường nhánh nhập làn nguy hiểm cắt qua đầu xe bạn

2.19. Tình huống xe con đi ngược chiều nguy hiểm tại làn đường tốc độ cao nhất trên cao tốc

2.20. Tình huống đàn gia súc từ bên đường đi ra cắt qua làn đường xe bạn tại khu vực cao tốc bị hỏng hộ lan.

Chương 4: Các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông trên đường núi

Thời gian: 0.6 giờ (LT: 0.3 giờ, TH: 0.3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông trên đường núi;
- Xác định thời điểm cần phải xử lý để phòng tai nạn xảy ra khi tham gia giao thông trên đường núi;
- Rèn luyện tâm lý, khả năng quan sát khi tham gia giao thông của người học.

2. Nội dung:

2.1. Tình huống phía đường cong xuất hiện xe tải đi đối diện làn xe khách phía trước giảm tốc độ đột ngột

2.2. Tình huống đường đèo dốc ban đêm gần đoạn đường cong, đột ngột tại khúc cua có xe khách lấn làn vượt xe tải lớn

2.3. Tình huống đi phía sau xe tải chở vật liệu không được chằng buộc cẩn thận

2.4. Tình huống xe ô tô phía trước phanh gấp do có động vật hoang dã đứng ven đường

2.5. Tình huống đường núi, sương mù, có đàn bò đứng sát đường ngay sau đoạn đường cong

2.6. Tình huống xe con vào cua lấn làn nguy hiểm va chạm với xe ngược chiều trên đường đồi núi

2.7. Tình huống xe khách lấn làn vượt xe container ngay tại khúc cua trên đường núi

2.8. Tình huống đường núi, trời mưa, xe phía trước đột ngột dừng lại vì hỏng máy

2.9. Tình huống xe tải lấn làn đường xe bạn để vượt các xe khách trên đường núi thời tiết sương mù

2.10. Tình huống xe con lấn làn xe bạn để vượt xe tải trên đường núi ngay tại đoạn đường quanh co

Chương 5: Các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông trên đường quốc lộ

Thời gian: 0.8 giờ (LT: 0.4 giờ, TH: 0.4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông trên đường quốc lộ;
- Xác định thời điểm cần phải xử lý để phòng tai nạn xảy ra khi tham gia giao thông trên đường quốc lộ;
- Rèn luyện tâm lý, khả năng quan sát khi tham gia giao thông của người học.

2. Nội dung:

- 2.1. Tình huống xe ô tô phía trước phanh gấp để tránh đoàn xe đạp từ đường nhanh đi ra
- 2.2. Tình huống trẻ em đột ngột lao ra để nhặt quả bóng bị lăn ra đường
- 2.3. Tình huống em bé đột ngột chạy ra đường
- 2.4. Tình huống xe con từ làn phải (khuất tầm nhìn) cắt ngang qua các xe đang đi thẳng để sang đường
- 2.5. Tình huống đèn vừa chuyển xanh, đột ngột xe mô tô làn trái phía trước cố vượt đèn đỏ cắt qua trước đầu xe
- 2.6. Tình huống xe mô tô đi ra từ đường nhanh nguy hiểm phía sau xe buýt vừa đi qua
- 2.7. Tình huống xe mô tô vượt lên đột ngột giảm tốc và chuyển sang làn xe bạn để tránh chướng ngại vật trên đường
- 2.8. Tình huống xe bán tải từ đường bên kia quay đầu đột ngột lấn làn xe bạn
- 2.9. Tình huống xe tải lớn ở làn đường ngược chiều lấn làn xe bạn để vượt qua xe buýt
- 2.10. Tình huống xuất hiện gia súc từ vệ đường đi ra đường quốc lộ ngay trước mặt xe bạn
- 2.11. Tình huống xe con phía trước giảm tốc độ đột ngột và chuyển làn để tránh xe buýt đang dừng
- 2.12. Tình huống khúc gỗ trên xe tải phía trước bị rơi xuống do xe phanh gấp
- 2.13. Tình huống xe con đi phía trước giảm tốc và chuyển làn đột ngột để tránh chướng ngại vật
- 2.14. Tình huống đi qua chỗ giao cắt với đường sắt ban đêm, không có đèn tín hiệu, phía sau xe con, đột nhiên có tàu đi tới
- 2.15. Tình huống xe mô tô phanh và chuyển làn để tránh xe buýt vào trả khách
- 2.16. Tình huống xe đạp từ bên kia đường đối diện băng qua đường không quan sát trước mặt xe bạn
- 2.17. Tình huống xe bán tải phía trước giảm tốc độ và chuyển làn khẩn cấp để tránh xe mô tô đi ngược chiều.

Chương 6: Các tình huống tai nạn giao thông thực tế

Thời gian: 0.6 giờ (LT: 0.3 giờ, TH: 0.3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các tình huống gây ra tai nạn giao thông thực tế;
- Xác định thời điểm cần phải xử lý để tránh tình huống gây ra tai nạn thực tế trên đường;
- Rèn luyện tâm lý, khả năng quan sát khi tham gia giao thông của người học..

2. Nội dung:

- 2.1. Tình huống xe ô tô Innova lù trên cao tốc Hà Nội – Thái Nguyên
- 2.2. Tình huống xe mô tô lấn làn vượt ẩu trên đường núi, va chạm với xe khách đi ngược chiều
- 2.3. Tình huống xe con từ làn trong cùng bên trái lấn làn vượt ẩu để đi ra đường nhánh, va chạm với xe tải
- 2.4. Tình huống tai nạn liên hoàn giữa 3 xe khách do đâm vào xe đang dừng đỗ để sửa chữa
- 2.5. Tình huống tài xế giạt mình đánh lái gấp đâm vào dải phân cách, xe đổ vào đám đông làm 5 người thiệt mạng
- 2.6. Tình huống tai nạn xe container không làm chủ tốc độ đâm trực diện vào xe ô tô con đang dừng chờ đèn đỏ
- 2.7. Tình huống xe khách vào cua với tốc độ cao, lấn sang đường ngược chiều va chạm với xe đi chiều ngược lại
- 2.8. Tình huống tai nạn đèo Prenn xe khách mất lái đâm vào người điều tiết giao thông và xe khách đi ngược chiều
- 2.9. Tình huống hầm Hải Vân xe kéo rơ moóc mất lái lấn làn đâm trực diện vào xe tải đi chiều ngược lại gây tai nạn
- 2.10. Tình huống xe ô tô con chở người đi qua đường sắt tại Nam Định không chú ý va chạm với tàu hỏa
- 2.11. Tình huống xe ô tô 16 chỗ chở khách rẽ trái qua đường sắt không chú ý va chạm với tàu hỏa
- 2.12. Tình huống xe khác va chạm với xe cứu hỏa đi ngược chiều tại nút giao Pháp Vân
- 2.13. Tình huống phía trước đột nhiên có xe ô tô từ làn đối diện đi ngược chiều va chạm với xe con
- 2.14. Tình huống tại ngã tư Hàng Xanh, lái xe ô tô con trong tình trạng có nồng độ cồn không làm chủ tốc độ đâm vào loạt xe dừng chờ đèn đỏ
- 2.15. Tình huống xe khách 45 chỗ đâm vào xe đầu kéo rơ moóc chở máy ủi đi từ đường tránh ra gây tai nạn thảm khốc
- 2.16. Tình huống xe khách 48 chỗ thiếu kỹ năng điều khiển, không thông thuộc địa hình lao xuống vực tại Kon Tum

2.17. Tình huống xe Khách chạy vượt xe tải, đâm trực diện vào xe khách đi chiều ngược lại gây tai nạn liên hoàn 3 xe

2.18. Tình huống đường mưa, đường trơn trượt xe tải khi vào cua không làm chủ tốc độ đã đâm vào xe ben đi ngược chiều

2.19. Tình huống xe 16 chỗ từ đường nhanh, khuất tầm nhìn rẽ vào đường chính không giảm tốc độ, bị xe sơ mi rơ moóc đâm vào (tại Ngã 3 Nà Phặc – Bắc Kạn)

2.20. Tình huống xe container bất ngờ tông vào hàng loạt phương tiện đang dừng đèn đỏ tại quốc lộ 1, đoạn nút giao Mỹ Phước – Tân Vạn, Bình Dương

2.21. Tình huống xe khách lấn làn vượt xe tải chỗ đường cong, đâm vào xe khách đi ngược chiều tai nạn tại km 1791+400 trên đường Hồ Chí Minh, đoạn qua thôn 7, xã Hòa Phú, TP:Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk)

2.22. Tình huống xe khách 16 chỗ vượt ẩu qua xe đầu kéo va chạm với xe khách đang xuống dốc tốc độ cao, gây tai nạn liên hoàn giữa 3 xe tại km12+400 đoạn qua phường Hương Hồ, TP Huế

2.23. Tình huống khi đèn tín hiệu chuyển sang xanh, đột ngột có xe con cố vượt từ đường giao bên trái sang làm va chạm với xe con

2.24. Tình huống ô tô 7 chỗ đi trên cầu treo hẹp ban đêm, tài xe lái xe va chạm với xe máy, xe đâm xuống sông tại cầu treo qua sông Giảng, Thanh Chương, Nghệ An

2.25. Tình huống ban đêm, xe con phanh gấp tránh xe máy từ ngõ lao ra, xe khách không làm chủ tốc độ đã đâm trực diện vào xe con

2.26. Tình huống phía trước có đá lở đột ngột và rơi xuống (tai nạn tại Đồng Văn, Hà Giang)

2.27. Tình huống xe con phanh gấp tránh xe máy từ ngõ lao ra, xe khách không làm chủ tốc độ đã đâm trực diện vào xe con

2.28. Tình huống xe 16 chỗ rẽ không quan sát, không làm chủ tốc độ đâm vào xe bán tải đang lùi

2.29. Tình huống xe khách không tuân thủ khoảng cách an toàn xử lý tình huống không kịp dẫn tới va chạm với xe tải đang dừng đỗ

2.30. Tình huống xe tải không làm chủ đường tốc độ mất lái lao vào chợ dân sinh và va chạm với các xe đang đi phía trước.

Kiểm tra kết thúc

Thời gian: 01 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

Thực hiện môn học theo một trong hai hình thức sau:

A. Phần Lý thuyết thực hiện theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn. Phần Thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra thực hiện theo hình thức tập trung tại Trung tâm.

B. Học tập trung tại Trung tâm

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: 01 phòng chuyên môn hóa có tivi và 01 phòng máy tính;

2. Trang thiết bị máy móc: 01 máy tính chủ, 20 máy tính con và 01 máy in được kết nối với nhau đủ điều kiện theo đúng quy định hiện hành;
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Laptop, phần mềm chuyên môn, bảng trắng, bút lông.
4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về nhận biết các tình huống nguy hiểm khi tham gia giao thông đường bộ;
- + Trình bày được một số tình huống giao thông phức tạp, nguy hiểm có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

- Về kỹ năng:

- + Chủ động phản xạ, nhận biết nguy cơ tiềm ẩn khi tham gia giao thông;
- + Quan sát, phân tích và phán đoán các nguy cơ nguy hiểm có thể dẫn đến tai nạn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Điều khiển xe với tâm lý thoải mái, vững vàng, tập trung quan sát để xử lý các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

2. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra kết thúc:

- + Điều kiện kiểm tra: Người học tham dự tối thiểu 70% thời gian trong chương trình môn học thì được kiểm tra kết thúc môn.
- + Hình thức kiểm tra: Học viên thực hiện bài kiểm tra trên máy tính: Xác định tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông thông qua việc tương tác với máy tính có cài đặt phần mềm sát hạch mô phỏng theo quy định của Bộ Công an.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Nghề lái xe ô tô

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Trước khi giảng dạy người giáo viên cần phải căn cứ vào chương trình chi tiết và điều kiện thực tế tại trung tâm để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học;

+ Môn học có tính logic nên khi giảng dạy người giáo viên cần nêu rõ nhiệm vụ và yêu cầu của từng chương để từ đó giúp người học hiểu được các nội dung cốt lõi của từng bài và tính hệ thống của môn học;

+ Sử dụng phần mềm mô phỏng để hướng dẫn người học trong giờ học lý thuyết.

+ Sử dụng thành thạo hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn.

- Đối với người học:

Người học chủ động học tập qua phần mềm tự học có hướng dẫn;

Môn học này chuyên sâu vào kỹ năng thực hành mục đích chủ yếu cho người học thực hành xử lý các tình huống mô phỏng trên phần mềm, do vậy người học cần luyện tập thường xuyên tạo sự thành thạo để xử lý các tình huống khi điều khiển xe nhằm đánh giá kỹ năng lái xe trên đường giao thông công cộng và tham gia sát hạch cấp giấy phép lái xe theo quy định.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

Nội dung trọng tâm: Toàn bộ nội dung

4. Tài liệu tham khảo

Xem trang 56.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THỰC HÀNH LÁI XE

Mã môn học: MH06

Thời gian thực hiện môn học: 95.5 giờ (*Lý thuyết: 00 giờ; Thực hành: 94.5 giờ; Kiểm tra: 01 giờ*).

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Bố trí giảng dạy song song hoặc sau các môn học lý thuyết.

- Tính chất: Là môn học chuyên môn nghề lái xe ô tô.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

- Thực hiện được các bước điều khiển xe ô tô đảm bảo trật tự, an toàn khi tham gia giao thông đường bộ;

- Biết được phương pháp căn đường;

- Phán đoán tốc độ để tăng, giảm số phù hợp với điều kiện mặt đường, mật độ phương tiện tham gia giao thông qua lại;

- Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông.

- Về kỹ năng:

- Điều khiển được xe ô tô (khi có giấy phép lái xe hoặc có giáo viên bảo hiểm tay lái) tham gia giao thông an toàn, đúng luật, trên các loại đường bộ khác nhau, trong các điều kiện thời tiết khác nhau;

- Xử lý các tình huống để phòng tránh tai nạn giao thông;

- Điều khiển được xe ô tô tham gia các bài thi sát hạch cấp giấy phép lái xe có kết quả Đạt.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ của người học;

- Có tinh thần trách nhiệm cao trong học tập, công việc;

- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông;

- Điều khiển xe với tâm lý thoải mái, vững vàng, tập trung quan sát thực hiện đúng thao tác đảm bảo an toàn.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra

1	Tập lái xe trên xe ô tô được kê kích	1.0	0	1.0	
1.1	Bài 1: Tập lái xe tại chỗ không nổ máy	0.5	-	0.5	
1.2	Bài 2: Tập lái xe tại chỗ có nổ máy	0.5	-	0.5	
2	Tập lái xe trên sân tập lái	43	0	43	
2.1	Bài 4: Tập lái xe trong bãi phẳng	6	-	6	
2.2	Bài 5: Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi	8	-	8	
2.3	Bài 6: Tập lái xe trên đường bằng	6	-	6	
2.4	Bài 13: Bài tập lái xe tổng hợp	23	-	23	
3	Tập lái xe trên đường giao thông	48	0	48	
3.1	Bài 7: Tập lái xe trên đường dốc, đường vòng quanh co	8	-	8	
3.2	Bài 8: Tập lái xe trên đường phức tạp	9	-	9	
3.3	Bài 9: Tập lái xe ban đêm	5	-	5	
3.4	Bài 10: Tập lái xe có tải	24	-	24	
3.5	Bài 12: Tập lái xe trên đường với xe ô tô chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	2	-	2	
4	Thực hành trên cabin học lái xe ô tô	2.5	-	2.5	
4.1	Bài 3: Tập lái trên cabin học lái xe ô tô	2	-	2	
4.2	Bài 11: Tập lái xe trên đường cao tốc	0.5	-	0.5	
5	Kiểm tra kết thúc	1	-	-	1
	Tổng Cộng	95.5	-	94.5	1

Ghi chú:

Nội dung học thực hành trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích. Số giờ học thực hành trên xe ô tô được kê kích và trên sân tập lái được tính trên nhóm học viên.

2. Nội dung chi tiết:

PHẦN 1: TẬP LÁI XE TRÊN XE Ô TÔ ĐƯỢC KÊ KÍCH

1.1. Bài 1: Tập lái xe tại chỗ không nổ máy

Thời gian: 0.5 giờ (TH: 0.5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nêu tên và cách sử dụng các bộ phận trong buồng lái xe ô tô;
- Trình bày được một số bộ phận chủ yếu trên xe ô tô;

- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe, đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Nội dung:

- 2.1. Giới thiệu tên gọi, cách sử dụng các bộ phận trong buồng lái
- 2.2. Phương pháp điều khiển xe
- 2.3. Thao tác lên xuống xe
- 2.4. Phương pháp đánh tay lái
- 2.5. Thao tác tăng, giảm số

1.2. Bài 2: Tập lái xe tại chỗ có nổ máy

Thời gian: 0.5 giờ (TH: 0.5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Phân biệt, phán đoán tiếng máy nổ;
- Vận dụng được động tác khởi hành xe, tăng giảm số, dừng xe;
- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Nội dung:

- 2.1. Khởi động động cơ
- 2.2. Khởi hành xe
- 2.3. Phương pháp đánh tay lái
- 2.4. Thao tác tăng, giảm số

PHẦN 2: TẬP LÁI XE TRÊN SÂN TẬP LÁI

2.1. Bài 4: Tập lái xe trong bãi phẳng

Thời gian: 06 giờ (TH: 06 giờ)

1. Mục tiêu:

- Điều khiển được xe đi thẳng, chuyển hướng xe khởi hành xe, tăng giảm số, dừng xe; đánh trả tay lái.
- Phán đoán tốc độ để tăng, giảm số phù hợp;
- Áp dụng phương pháp căn đường;
- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Nội dung:

- 2.1. Khởi hành xe
- 2.2. Tăng, giảm số
- 2.3. Điều khiển tay lái

2.2. Bài 5: Tập lái xe trong hình số 3, số 8 ghép; tiến lùi theo hình chữ chi

Thời gian: 08 giờ (TH: 08 giờ)

1. Mục tiêu:

- Điều khiển được xe trong điều kiện hạn chế kích thước;
- Thực hành được số lùi, quan sát gương chiếu hậu khi lùi xe;
- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Nội dung:

2.1. Tập lái trong hình số 3, số 8 ghép

2.1.1. Hình mẫu, kích thước, phương pháp dựng hình

2.1.2. Phương pháp điều khiển xe

2.2. Tập lái xe tiến, lùi theo hình chữ chi

2.2.1. Hình mẫu, kích thước, phương pháp dựng hình

2.2.2. Phương pháp điều khiển xe

Kiểm tra.

2.3. Bài 6: Tập lái xe trên đường bằng*Thời gian: 06 giờ (TH: 06 giờ)*

1. Mục tiêu:

- Điều khiển được xe trên đường bằng có mật độ giao thông thấp trong sân tập lái ;
- Phán đoán và xử lý được các tình huống thông thường;
- Vận dụng phương pháp căn đường;
- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Nội dung:

2.1. Khởi hành, tăng giảm số, dừng xe

2.2. Điều khiển tay lái

2.3. Tránh chướng ngại vật

2.4. Bài 13: Bài tập lái xe tổng hợp*Thời gian: 23 giờ (TH: 23 giờ)*

1. Mục tiêu:

- Điều khiển được xe qua từng bài hình tổng hợp theo quy định;
- Điều khiển xe độc lập khi sát hạch cấp giấy phép lái xe;
- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Nội dung:

2.1. Xuất phát

2.2. Dừng xe nhường đường cho người đi bộ

2.3. Dừng và khởi hành xe ngang dốc.

2.4. Qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc

2.5. Qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông

- 2.6. Qua đường vòng quanh co
- 2.7. Ghép xe dọc vào nơi đỗ
- 2.8. Tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua
- 2.9. Thay đổi số trên đường bằng
- 2.10. Kết thúc

Lưu ý: Ngoài khu vực các bài thi (không trong khu vực tính giờ của mỗi bài), học viên sẽ gặp tình huống nguy hiểm; tình huống này xuất hiện ngẫu nhiên, bất ngờ. Kể từ khi có tín hiệu báo tình huống nguy hiểm (tiếng loa báo tín hiệu nguy hiểm và đèn đỏ trên xe bật sáng), nếu không phanh dừng xe trong thời gian 3 giây bị trừ 10 điểm; nếu không ấn nút để bật tín hiệu nguy hiểm trên xe trong thời gian 5 giây bị trừ 10 điểm; khi hết tín hiệu báo tình huống nguy hiểm, nếu không ấn nút tắt tín hiệu nguy hiểm trên xe trước khi đi tiếp bị trừ 10 điểm; nếu không thực hiện được các thao tác trên bị trừ 10 điểm.

PHẦN 3: TẬP LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG

3.1. Bài 7: Tập lái xe trên đường dốc, đường vòng quanh co

Thời gian: 08 giờ (TH: 08 giờ)

1. Mục tiêu:

- Điều khiển được xe trên đường dốc, đường vòng quanh co với tốc độ phù hợp;
- Đánh lái linh hoạt, xe chạy không bị chệch làn, mất hướng trên đường vòng;
- Thực hành tăng, giảm số, sử dụng phanh cho xe lên xuống dốc, dừng xe ngang dốc;
- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Nội dung:

- 2.1. Tập lái xe vào đường vòng quanh co
- 2.2. Sử dụng ga cho xe vượt dốc
- 2.3. Khởi hành tăng giảm số trên đường dốc

3.2. Bài 8: Tập lái xe trên đường phức tạp

Thời gian: 09 giờ (TH: 09 giờ)

1. Mục tiêu:

- Điều khiển được xe trên đường có mật độ giao thông cao, trong điều kiện phức tạp;
- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Nội dung:

- 2.1. Tập lái xe vào đường xấu, gồ ghề, nhiều ổ gà;
- 2.2. Tập lái xe khi đường trơn, lầy
- 2.3. Điều khiển xe qua phà

2.4. Tập lái xe khi trời mưa

2.5. Tập lái xe khi qua đường có nhiều cát

2.6. Tập lái xe khi trời sương mù

2.7. Tập lái xe qua nơi đông người, mật độ giao thông cao (thành phố, thị xã)

3.3. Bài 9: Tập lái ban đêm

Thời gian: 05 giờ (TH: 05 giờ)

1. Mục tiêu:

- Điều khiển được xe trong điều kiện tầm nhìn và ánh sáng hạn chế;
- Sử dụng được các loại đèn trên ô tô;
- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Nội dung:

2.1. Tập lái xe trên đường bằng, lên xuống dốc vào ban đêm

2.2. Tránh vượt chướng ngại vật

2.3. Dừng xe và quay đầu xe ban đêm

2.4. Lái xe ban đêm khi gặp trời mưa to, sương mù.

3.4 Bài 10: Tập lái xe có tải

Thời gian: 24 giờ (TH: 24 giờ)

1. Mục tiêu:

- Thực hành được khởi động xe, tăng giảm số, vượt xe;
- Thực hiện lái xe có tải lên, xuống dốc, đường vòng cua;
- Thực hiện lái xe có tải qua đoạn đường xấu, nhiều ổ gà, đông người;
- Xử lý được các tình huống trong quá trình lái xe;
- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Nội dung:

2.1. Khởi hành xe, tăng giảm số, vượt xe

2.2. Tránh vượt chướng ngại vật

2.3. Điều khiển xe có tải lên, xuống dốc, đường vòng cua

2.4. Điều khiển xe có tải qua đoạn đường xấu, nhiều ổ gà, đông người.

3.5. Bài 12: Tập lái trên đường với xe ô tô chuyên số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)

Thời gian: 02 giờ (TH: 02 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các nguyên tắc, các bộ phận xe số tự động;
- Vận dụng điều khiển an toàn xe số tự động;
- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Nội dung:

2.1. Giới thiệu, tên gọi, cách sử dụng xe ô tô chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)

2.2. Phương pháp điều khiển xe

2.2.1. Khởi động động cơ

2.2.2. Khởi hành xe tiến, xe lùi, dừng xe

2.2.3. Những điểm chú ý khi điều khiển xe số tự động tham gia giao thông trên đường.

PHẦN 4: THỰC HÀNH TRÊN CABIN HỌC LÁI XE Ô TÔ

4.1. Bài 3: Tập lái trên cabin học lái xe ô tô

Thời gian: 02 giờ (TH: 02 giờ)

1. Mục tiêu:

- Làm quen với thao tác xoay (đánh) vô lăng lái, sử dụng bàn đạp ly hợp, bàn đạp chân ga, bàn đạp chân phanh.

- Điều khiển được xe trên mô hình cabin trong các điều kiện khác nhau;

- Phán đoán và xử lý được các tình huống thông thường;

- Vận dụng phương pháp căn đường;

- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông trên mô hình cabin điện tử mô phỏng lái xe.

2. Nội dung:

2.1. Mô phỏng lái xe trên sân sa hình

2.2. Mô phỏng lái xe trong thành phố

2.3. Mô phỏng lái xe trên đường dốc, đường vòng quanh co

2.4. Mô phỏng lái xe lên, xuống phà

2.5. Mô phỏng lái xe trên đường lầy lội

2.6. Mô phỏng lái xe trong điều kiện sương mù

2.7. Mô phỏng lái xe qua đường ngập nước, lái xe qua ngầm

4.2. Bài 11: Tập lái xe trên đường cao tốc

Thời gian: 0.5 giờ (TH: 0.5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Làm quen với thao tác xoay (đánh) vô lăng lái, sử dụng bàn đạp ly hợp, bàn đạp chân ga, bàn đạp chân phanh.

- Điều khiển được xe trên mô hình cabin trên đường cao tốc trong các điều kiện khác nhau;

- Phán đoán và xử lý được các tình huống bất ngờ;

- Thực hiện lái xe với tốc độ và khoảng cách đúng quy định trên đường cao tốc, đảm bảo an toàn.

- Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông trên mô hình cabin điện tử mô phỏng lái xe.

2. Nội dung:

- 2.1. Mô phỏng lái xe trên đường cao tốc
- 2.2. Mô phỏng lái xe ô tô vào, ra trên đường cao tốc
- 2.3. Mô phỏng lái xe ô tô nhập làn, chuyển làn, chuyển hướng xe ô tô trên đường cao tốc
- 2.4. Mô phỏng lái xe trên đường cao tốc với điều kiện đường dốc, đường vòng
- 2.5. Mô phỏng lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện sương mù
- 2.6. Mô phỏng lái xe trên đường cao tốc trong điều kiện thời tiết khác nhau

PHẦN 5: KIỂM TRA KẾT THÚC

Thời gian: 01 giờ (TH: 01 giờ)

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: 01 Phòng học chuyên môn hóa có treo các hình ảnh, 01 sân tập lái thực hành và 01 sân tập lái các bài tập lái xe tổng hợp (bài 13) đúng quy định.
2. Trang thiết bị máy móc: Xe tập lái hạng C1, xe ô tô hạng B (số tự động) có trang bị hệ thống DAT, cabin học lái xe.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Nhiên liệu (xăng, dầu), nhớt
4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được các bước điều khiển xe ô tô đảm bảo trật tự, an toàn khi tham gia giao thông đường bộ;
- + Biết được phương pháp căn đường;
- + Phán đoán tốc độ để tăng, giảm số phù hợp với điều kiện mặt đường, mật độ phương tiện tham gia giao thông qua lại;
- + Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông.

- Về kỹ năng:

- + Điều khiển được phương tiện ô tô (ghi trong giấy phép lái xe) tham gia giao thông an toàn trên các loại địa hình, trong các điều kiện thời tiết khác nhau;
- + Xử lý các tình huống đề phòng tránh tai nạn giao thông;
- + Điều khiển được xe ô tô an toàn, đúng luật, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong bài tập cũng như tham gia giao thông trên đường.
- + Điều khiển được xe ô tô tham gia các bài thi sát hạch cấp giấy phép lái xe có kết quả Đạt.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ của người học;
- + Có tinh thần trách nhiệm cao trong học tập, công việc;
- + Chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông;
- + Điều khiển xe với tâm lý thoải mái, vững vàng, tập trung quan sát thực hiện đúng thao tác đảm bảo an toàn.

2. Phương pháp đánh giá:

Kiểm tra kết thúc:

+ Điều kiện kiểm tra: Người học đáp ứng được điều kiện quy định tại điểm c Khoản 4 Điều 6 của Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và có kết quả học thực hành lái xe trên cabin học lái xe được kết xuất từ cabin học lái xe ô tô thông tin học viên đã học đủ thời gian và nội dung học thực hành lái xe trên cabin học lái xe ô tô thì được tham dự kiểm tra kết thúc môn học.

+ Nội dung và hình thức kiểm tra: Học viên lái xe trong sân tập lái thực hiện 10 bài liên hoàn (Bài 13 – Bài tập lái xe tổng hợp); bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Nghề lái xe ô tô

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giáo viên trực tiếp dạy học phải là người nắm chắc kiến thức, kỹ năng lái xe ô tô thành thạo, đã trải qua quá trình đào tạo có tính chuyên môn cao;

+ Trước khi giảng dạy giáo viên cần phải căn cứ vào từng bài học và điều kiện thực tế tại trung tâm để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học;

+ Giáo viên cần nêu rõ mục tiêu, nội dung của từng bài để từ đó giúp người học hiểu được mục tiêu, nội dung cốt lõi của từng bài trong quá trình giảng dạy.

- Đối với người học:

+ Người học cần phải nâng cao tính tự giác trong quá trình học;

+ Người học điều khiển được xe ô tô đảm bảo an toàn trong các loại địa hình khác nhau và điều kiện thời tiết khác nhau. Người học cần thực hành thường xuyên để tạo sự thành thạo khi tham gia giao thông.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Nội dung trọng tâm: Người học phải điều khiển được xe ô tô thành thạo, đi đúng luật Giao thông đường bộ, đảm bảo trật tự an toàn.

4. Tài liệu tham khảo

Xem trang 56.

GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH

Giáo trình, liệu tham khảo chung cho các môn học:

[1]. Giáo trình “Pháp Luật giao thông đường bộ”, Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, Hà Nội 2022.

[2]. Bộ 600 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, do Cục Cảnh sát giao thông biên soạn, Hà Nội - 2025.

MH01:

[1]. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

MH02:

[1]. Giáo trình “Giáo trình cấu tạo và sửa chữa thông thường xe ô tô”. Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, Hà Nội 2022.

MH03:

[1]. Giáo trình “Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông”. Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, Hà Nội 2022.

[2]. Tài liệu tham khảo “Kiến thức pháp luật, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học viên lái xe” do Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cung cấp (2025).

[3]. Tài liệu huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH do Công an thành phố Nha Trang (địa phương cũ) – Công an tỉnh Khánh Hòa (2024).

MH04, MH06:

[1]. Giáo trình “Kỹ thuật lái xe”. Nhà xuất bản Giao thông Vận tải, Hà Nội 2022.

MH05:

[1]. Chương trình phần mềm mô phỏng theo quy định của Bộ Công an.

[2]. Trên trang mạng: gplx.gov.vn, daotaolaixehd.com.vn, taplaixe.vn